

BÀI 44: SINH SẢN VÔ TÍNH Ở ĐỘNG VẬT

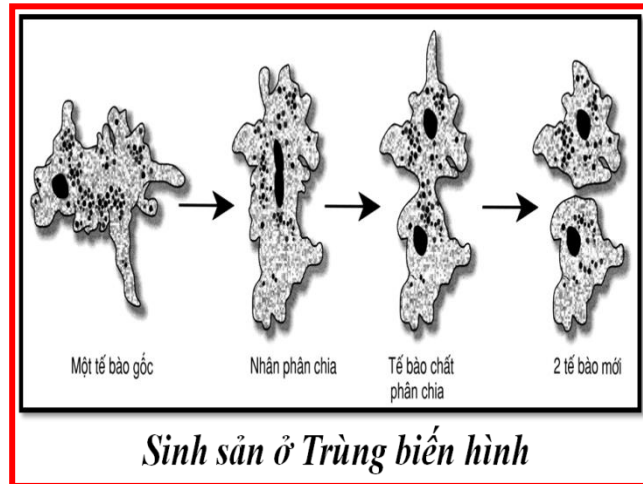
Gv: NGÔ THỊ LAN

I. SINH SẢN VÔ TÍNH LÀ GÌ?

Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản trong đó một cá thể sinh ra một hay nhiều cá thể mới có bộ NST giống hệt nó, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và tế bào trứng. Cơ sở tế bào học của sinh sản vô tính là phân bào nguyên nhiễm (nguyên phân).

II. CÁC HÌNH THỨC SINH SẢN VÔ TÍNH Ở ĐỘNG VẬT.

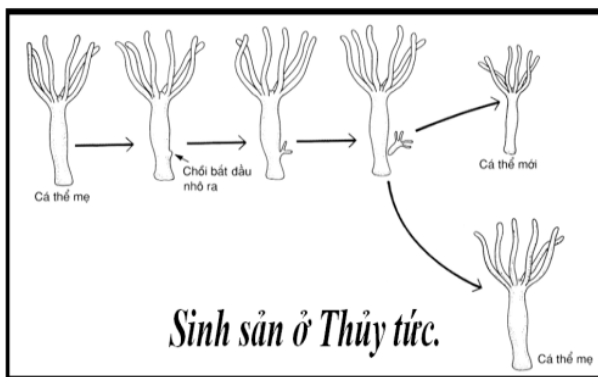
1. Phân đôi.



- Đặc điểm: Từ một tế bào ban đầu ($2n$ NST): nhân phân chia thành hai nhân, tế bào chất phân chia bằng cách thắt eo ở giữa → Kết quả cho ra 2 cá thể mới.

- Đại diện: ĐV đơn bào, giun dẹp.

2. Nảy chồi.



Nảy chồi ở Thủy tức



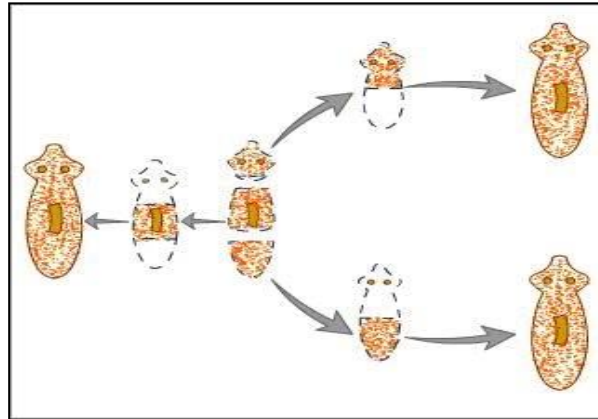
Nảy chồi ở San hô

- Đặc điểm: Từ vùng sinh chồi ($2n$ NST) phát triển hơn các vùng lân cận, tạo thành cơ thể mới.

- Cơ thể con có thể sống bám trên cơ thể mẹ hoặc sống tách độc lập.

- Đại diện: Bọt biển, ruột khoang.

3. Phân mảnh.



Phân mảnh ở Giun dẹp

- Đặc điểm: Cơ thể ban đầu ($2n$ NST) tách thành nhiều phần, mỗi phần phát triển thành một cơ thể mới.

- Đại diện: Bọt biển, giun dẹp

4. Trinh sản

- Đặc điểm: - Hiện tượng giao tử cái (n NST) không qua thụ tinh phát triển thành cơ thể đơn bội (n).

- Thường xen kẽ với sinh sản hữu tính.

- Đại diện: Ong, kiến, rệp...

III. ỨNG DỤNG.

1. Nuôi mô sống

- Cách tiến hành: Tách mô từ cơ thể động vật và nuôi cấy trong môi trường đủ dinh dưỡng.

- Điều kiện: Vô trùng và nhiệt độ thích hợp.

- Ứng dụng trong y học: nuôi cấy da người để chữa cho bệnh nhân bị bỏng da.

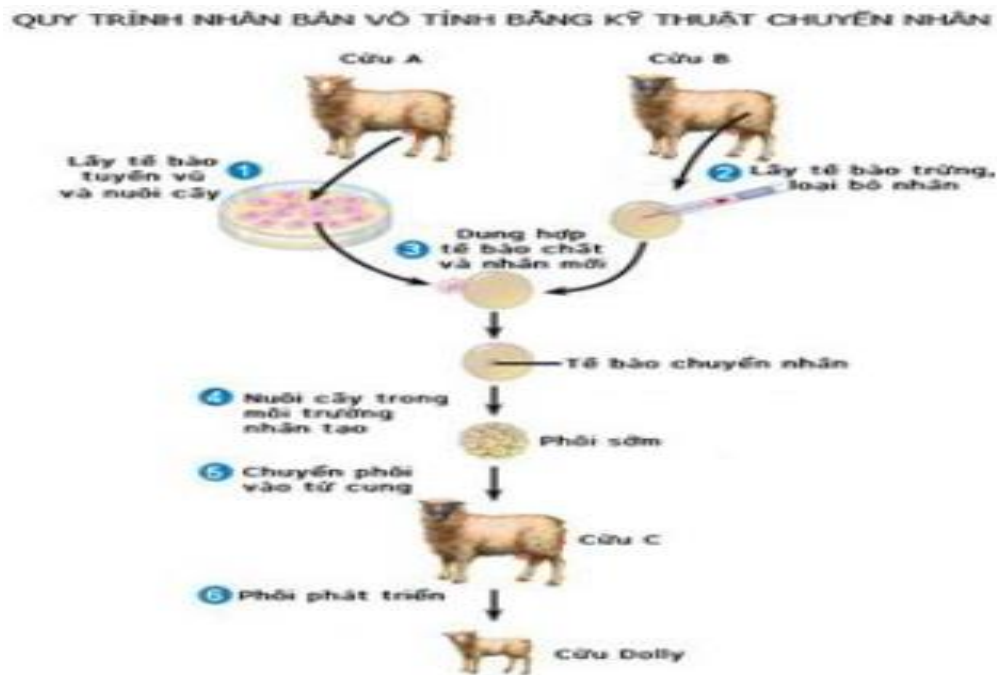


2. Nhân bản vô tính

- Cách tiến hành: Chuyển nhân của một tế bào xôma ($2n$) vào tế bào trứng đã lấy mất nhân, rồi kích thích tế bào trứng đó phát triển thành một phôi. Chuyển phôi vào con cái khác cho mang thai hộ và sinh ra cơ thể mới.

- Ý nghĩa của nhân bản vô tính đối với đời sống : hi vọng sẽ giúp tạo ra các mô, các cơ quan mong muốn, từ đó thay thế các mô, cơ quan bị bệnh, bị hỏng ở người bệnh.

VD: quy trình tạo cừu Dolly



-----HẾT-----